

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2025

V/v: Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Phi
- Ông Ngô Xuân Cải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:**

Bà Đinh Thị Thu Huyền; Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đinh Thị A, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Bùi Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2024, Bản tự khai và Biên bản hòa giải và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn

D sinh sống cùng nhau tại xóm H, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cả hai đã ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau. Nay chị Đinh Thị A xác định quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn D.

- Về con chung: Chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D có 01 con chung là cháu Bùi Thị Hồng K, sinh ngày 01/9/2003 hiện cháu đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự vì vậy chị Đinh Thị A không yêu cầu giải quyết về con chung.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh cùng chị Đinh Thị A kết hôn năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đến năm 2014 thì chị Đinh Thị A về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, sau khi ly thân thì vợ chồng có nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được. Nay chị Đinh Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn D không nhất trí do vẫn còn tình cảm với chị Đinh Thị A.

- Về con chung: Anh cùng chị Đinh Thị A 01 con chung là Bùi Thị Hồng K, sinh ngày 01/9/2003 hiện cháu đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự vì vậy trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Xác minh ông Bùi Văn G là Trưởng xóm H, xã P được biết:

Vợ chồng anh Bùi Văn D và chị Đinh Thị A thường trú tại địa phương, ông là anh trai của anh Bùi Văn D, quá trình chung sống tại địa phương anh Bùi Văn D và chị Đinh Thị A có 01 con chung là Bùi Thị Hồng K, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, cãi vã vợ chồng ly thân được khoảng 10 năm chị

Đình Thị A về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, Từ khi ly thân đến nay chị Đình Thị A không về sinh sống cùng anh D nữa. (BL21)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình cảm: Cho chị Đình Thị A được ly hôn với anh Bùi Văn D.

- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Thị Hồng K, sinh ngày 01/9/2003 hiện cháu đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự vì vậy không xem xét giải quyết về con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đình Thị A phải chịu tòa bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Đình Thị A khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn D. Hiện anh Bùi Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm H, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án vào ngày 31/10/2024 nhưng các bên không thống nhất được về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 đối với anh Bùi Văn D, tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Văn D vẫn tiếp tục vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D đều xác nhận anh chị tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, không ai ép buộc việc kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn thì về chung sống tại xóm H, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và chị Đinh Thị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu C, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ để sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp về tính cách nên vợ chồng bất hòa làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay chị Đinh Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn D không đồng ý ly hôn với lý do mặc dù không chung sống cùng nhau nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Đinh Thị A.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh tại cơ sở, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D đã căng thẳng, kéo dài, cả hai không chung sống cùng nhau và đã ly thân trong thời gian khoảng 10 năm, không ai quan tâm, lo lắng cho nhau, trong khoảng thời gian này anh, chị cũng không có những động thái để hàn gắn quan hệ vợ chồng, chị Đinh Thị A không còn tình cảm với anh Bùi Văn D, giữa hai vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau trong thời gian dài, do vậy thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị A đối với anh Bùi Văn D.

[3] Về con chung:

Chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D đều xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là Bùi Thị Hồng K, sinh ngày 01/9/2003 hiện cháu đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Bùi Thị Hồng K là con chung của chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D đã đủ 18 tuổi

có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, cháu có năng lực hành vi dân sự đầy đủ vì vậy không xem xét giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Chị Đinh Thị A và anh Bùi Văn D khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Đinh Thị A phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị A về việc ly hôn đối với bị đơn anh Bùi Văn D. Xử cho chị Đinh Thị A được ly hôn với anh Bùi Văn D.

2. *Về con chung:* Không yêu cầu giải quyết

3. *Về tài sản chung và công nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đinh Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đinh Thị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0001617, ngày 18/10/2024. Xác nhận chị Đinh Thị A đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Đinh Thị A có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;

TOÀ

- TAND tỉnh Hòa Bình;

- VKSND huyện Yên Thủy;

- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;

- UBND xã/TT nơi đương sự cư trú

- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Lê Trung Nghĩa